|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| ——— | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ————————————  *Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2020* |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính báo cáo đánh giá tác động chính sách trong dự thảo Nghị định quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính như sau:

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/04/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: “*Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính gắn với chế độ tiền thưởng để khuyến khích những người làm việc tốt, hiệu quả”*.

b) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã nêu: *“Việc phân bổ kinh phí thường xuyên theo biên chế chưa gắn với kết quả và hiệu quả hoạt động của các tổ chức, cơ quan, đơn vị là một trong những nguyên nhân làm tăng biên chế”* và *“nghiêm túc thực hiện việc khoán kinh phí để phát huy tính tích cực, chủ động và tự chủ, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội”*.

Theo đó, tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, trong đó quy định Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là đối tượng thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định (quy định hiện hành là có thể tự quyết định việc áp dụng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, không phải là đối tượng phải áp dụng).

c) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp đã đề ra nội dung cải cách:

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên được giao hằng năm để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và quyết định mức chi trả thu nhập tương xứng với nhiệm vụ được giao.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng quy chế để thưởng định kỳ cho các đối tượng thuộc quyền quản lý, gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người.

- Thực hiện khoán quỹ lương gắn với mục tiêu tinh giản biên chế cho các cơ quan, đơn vị. Mở rộng cơ chế khoán kinh phí gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Theo đó, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính gắn với lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, trên cơ sở đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị; mở rộng cơ chế tự chủ của đơn vị trong việc tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính trong đó bao gồm khoán quỹ tiền lương, phụ cấp theo số biên chế theo đề án vị trí việc làm gắn với chế độ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW để khuyến khích những người làm việc tốt, hiệu quả.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 17/10/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; ngày 07/10/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. Sau gần 15 năm thi hành, Nghị định này đã góp phần tích cực trong tạo lập, hoàn thiện việc thực hiện cơ chế tự chủ đã thực hiện hầu hết ở các cơ quan nhà nước thuộc các Bộ, cơ quan trung ương; các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính đã tăng quyền chủ động của các cơ quan trong quá trình chi tiêu, thực hiện nhiệm vụ, cụ thể một số nội dung như sau:

- Cơ chế tự chủ đã từng bước hạn chế tình trạng cơ quan chủ quản cấp trên can thiệp sâu vào công việc của cơ quan cấp dưới cũng như hạn chế sự thụ động của cấp dưới chờ ý kiến chỉ đạo của cấp trên mới triển khai thực hiện.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đã được giao quyền chủ động phân bổ, điều chỉnh kinh phí được giao tự chủ để triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, hoàn thành nhiệm vụ, từ đó công việc được giải quyết nhanh, chủ động hơn.

- Do được tự chủ sử dụng kinh phí được giao, kinh phí được giao tự chủ cuối năm còn dư được chuyển sang năm sau sử dụng nên không còn tình trạng “chạy” kinh phí còn dư cuối năm để chi tiêu cho hết; đồng thời các cơ quan đã đề ra các biện pháp thiết thực nhằm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như quy chế sử dụng ô tô, khoán văn phòng phẩm, khoán tiền điện thoại tại công sở... từ đó tăng chất lượng công tác chuyên môn; có kinh phí tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ công chức và người lao động.

- Cơ chế tự chủ đã trao quyền tự quyết định tổ chức, sắp xếp bộ máy cho thủ trưởng đơn vị; góp phần thúc đẩy sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

- Cán bộ, công chức và người lao động được tạo điều kiện để phát huy tính dân chủ, nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện quyền giám sát trong thực thi công vụ và thực hành tiết kiệm chống lãng phí, hạn chế việc sử dụng trang thiết bị của cơ quan cho mục đích cá nhân bằng việc được tham gia đóng góp ý kiến đối với quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản của đơn vị.

*Tuy nhiên cơ chế tự chủ nêu trên cũng đã bộc lộ một số bất cập, hạn chế như sau:*

*Một là,* chưa có sự thống nhất về cơ chế tài chính đối với các cơ quan nhà nước. Các tổ chức chính trị - xã hội được bố trí kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước như đối với các Bộ, cơ quan trung ương; tuy nhiên Nghị, định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP quy định các tổ chức chính trị - xã hội tự quyết định việc thực hiện cơ chế tự chủ tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

*Hai là,* việc giao kinh phí tự chủ theo biên chế hàng năm do Bộ Nội vụ trình cấp có thẩm quyền giao, chưa thực hiện được theo Đề án vị trí việc làm do các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương chưa xây dựng và chưa được phê duyệt Đề án vị trí việc làm.

*Ba là,* việc giao kinh phí tự chủ đối với chi hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên hàng năm chưa thực sự khả thi trong thực tế vì có những quan điểm tranh luận khác nhau về việc xác định nghiệp vụ nào là đặc thù, nghiệp vụ nào chưa phải đặc thù, dẫn đến mặt bằng để xác định kinh phí chi hoạt động nghiệp vụ hoạt động đặc thù thường xuyên để xác định kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ chưa thống nhất, dễ nảy sinh cơ chế xin -cho.

Do vậy, việc nghiên cứu, ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế và đáp ứng yêu cầu thực tế về đổi mới cơ chế tự chủ của cơ quan nhà nước, tiếp tục khoán kinh phí quản lý hành chính gắn với chế độ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW để khuyến khích những người làm việc tốt, hiệu quả, đảm bảo đồng bộ với chính sách cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Việc lập đề nghị xây dựng Nghị định hướng đến các mục tiêu cơ bản sau đây:

*Một là*, cụ thể hóa chủ trương, chỉ đạo của Đảng và Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; khoán kinh phí quản lý hành chính gắn với chế độ tiền thưởng để khuyến khích những người làm việc tốt, hiệu quả.

*Hai là,* đẩy mạnh việc khoán kinh phí gắn với chế độ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW; khắc phục tồn tại hạn chế, bất cập trong việc quy định về phạm vi kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ.

*Ba là*, đảm bảo tính thống nhất đồng bộ với các văn bản pháp luật hiện hành và định hướng sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan như: Luật Ngân sách nhà nước; pháp luật về phí, lệ phí....trên cơ sở kế thừa, phát triển các quy phạm pháp luật còn phù hợp tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

Thông qua việc nghiên cứu, đánh giá thực tiễn tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước trong những năm qua, để thực hiện được các mục tiêu xây dựng chính sách, Bộ Tài chính thực hiện đánh giá tác động của 4 chính sách đề xuất tại Dự thảo tờ trình Chính phủ.

Nội dung đánh giá bao gồm: Xác định vấn đề bất cập, mục tiêu giải quyết vấn đề, đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và đối tượng khác có liên quan, kiến nghị giải pháp lựa chọn.

**1. Chính sách 1:** Quy định việc giao tự chủ nguồn thu phí được để lại thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP (nếu có), sửa đổi phạm vi kinh phí quản lý hành chính giao thực hiện tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước theo hướng: Mở rộng phạm vi kinh phí giao tự chủ đối với quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, bãi bỏ quy định giao tự chủ đối với kinh phí hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên để phù hợp với pháp luật về ngân sách nhà nước và khắc phục bất cập trong thực tế triển khai.

**1.1. Xác định vấn đề bất cập**

a) Quy định hiện hành về nguồn và phạm vi kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP:

- Kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan thực hiện chế độ tự chủ từ các nguồn sau:

(1) Ngân sách nhà nước cấp.

(2) Các khoản phí, lệ phí được để lại theo chế độ quy định.

(3) Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi kinh phí quản lý hành chính giao thực hiện chế độ tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước bao gồm:

(1) Quỹ tiền lương theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền giao; trường hợp cơ quan chưa được phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thì thực hiện khoán quỹ tiền lương trên cơ sở biên chế được giao.

(2) Chi hoạt động thường xuyên theo định mức biên chế, chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định.

(3) Các khoản chi nghiệp vụ đặc thù thường xuyên mà tại thời điểm phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định đã có dự toán chi tiết theo khối lượng công việc và tiêu chuẩn, chế độ định mức quy định.

(4) Đối với cấp xã, phường, thị trấn: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ cách thức xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư này và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 8/4/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể về phương thức xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ; tổng mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn, tổ dân phố đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

b) Về thực tiễn triển khai xác định nguồn và phạm vi kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ:

- Về nguồn kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ từ nguồn thu phí được để lại theo chế độ quy định:

+ Theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan thực hiện chế độ tự chủ từ các nguồn sau: Ngân sách nhà nước cấp; các khoản phí, lệ phí được để lại theo chế độ quy định; các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

+ Tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP đã quy định cơ quan được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí được để lại bao gồm cơ quan thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định các nội dung chi thực hiện chế độ tự chủ và chi không thực hiện chế độ tự chủ từ nguồn thu phí được để lại.

+ Tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định: Cơ quan nhà nước thu phí (trừ cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài) thu phí phải nộp toàn bộ tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Tuy nhiên, tại Thông báo số 281/TB-VPCP ngày 08/8/2020 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; tại khoản 2 và khoản 3 Thông báo số 281/TB-VPCP có nêu:

*“2. Trong bối cảnh việc thực hiện chính sách tiền lương mới theo tiến độ quy định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch Covid-19, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP cần tuân thủ các nguyên tắc sau:*

*a) Đánh giá kỹ lưỡng, toàn diện, khách quan các mặt được và chưa được trong quá trình thực hiện quy định để lại tiền phí thu được cho cơ quan nhà nước thu phí tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP gắn với thực hiện cơ chế tài chính đặc thù để xác định các nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp, đáp ứng tố hơn các yêu cầu của thực tiễn và bảo đảm sự đồng bộ trong quản lý ngân sách nhà nước.*

*b) Đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính trong quản lý ngân sách nhà nước, bảo đảm quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả, giảm cơ chế xin cho.*

*c) Phù hợp tiến độ triển khai chính sách tiền lương mới theo quy định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII và quyết định của các cấp có thẩm quyền.*

*3. Sau khi Bộ Chính trị có ý kiến về thời điểm thực hiện chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định việc áp dụng cơ chế quản lý tài chính và thu nhập gắn với đặc thù của cơ quan hành chính nhà nước từ sau năm 2020. Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Tài chính chủ trì, tổng kết đánh giá kỹ tác động của việc thay đổi chính sách tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, tổ chức hội thảo, làm việc thống nhất với các cơ quan chịu tác động của việc điều chỉnh chính sách và hoàn thiện dự thảo Nghị định, bảo đảm các nguyên tắc nêu trên, báo cáo Thường trực Chính phủ.”*

Theo đó, cần sửa đổi quy định về giao tự chủ nguồn thu phí được để lại theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP (nếu có) để đảm bảo thống nhất.

- Về phạm vi kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước cấp:

Theo quy định tại Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước, khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải bảo đảm đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi. Cơ quan tài chính kiểm tra phân bổ dự toán đã giao cho đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo đúng chính sách, chế độ quy định. Do vậy, việc quy định giao tự chủ đối với các khoản chi nghiệp vụ đặc thù thường xuyên mà tại thời điểm phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định đã có dự toán chi tiết theo khối lượng công việc và tiêu chuẩn, chế độ định mức quy định cần rà soát lại để phù hợp với thực tế; mặt khác, hiện nay có những quan điểm tranh luận khác nhau về việc xác định nghiệp vụ nào là đặc thù, nghiệp vụ nào chưa phải đặc thù nên việc xác định kinh phí được giao tự chủ giữa các cơ quan còn khác nhau, dẫn đến mặt bằng để xác định kinh phí chi hoạt động nghiệp vụ hoạt động đặc thù thường xuyên để xác định kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ chưa thống nhất, dễ nảy sinh cơ chế xin-cho.

c) Đồng thời, thực hiện nghiên cứu cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính gắn với chế độ tiền thưởng để khuyến khích những người làm việc tốt, hiệu quả; cụ thể:

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/04/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã đề có chủ trương: *Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính gắn với chế độ tiền thưởng để khuyến khích những người làm việc tốt, hiệu quả*.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp đã đề ra nội dung cải cách:

+ Thiết kế cơ cấu tiền lương mới gồm: Lương cơ bản (chiếm khoảng 70% tổng quỹ lương) và các khoản phụ cấp (chiếm khoảng 30% tổng quỹ lương). Bổ sung tiền thưởng (quỹ tiền thưởng bằng khoảng 10% tổng quỹ tiền lương của năm, không bao gồm phụ cấp).

+ Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên được giao hằng năm để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và quyết định mức chi trả thu nhập tương xứng với nhiệm vụ được giao.

+ Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng quy chế để thưởng định kỳ cho các đối tượng thuộc quyền quản lý, gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người.

Như vậy, để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về phí, lệ phí và thống nhất về nguyên tắc giao kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, cũng như cụ thể hóa quan điểm của Đảng, Nhà nước về khoán kinh phí quản lý hành chính gắn với chế độ tiền thưởng, dự thảo Nghị định quy định việc giao kinh phí thực hiện tự chủ đối với nguồn thu phí được để lại thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP (nếu có); đối với nguồn ngân sách nhà nước: Mở rộng phạm vi kinh phí thực hiện chế độ tự chủ đối với quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và bãi bỏ quy định giao kinh phí thực hiện tự chủ đối với chi nghiệp vụ đặc thù thường xuyên đảm bảo phù hợp với pháp luật về ngân sách nhà nước và khắc phục bất cập trong thực tế triển khai.

**1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Đối với nguồn thu phí được để lại: Sửa đổi quy định về việc giao kinh phí thực hiện tự chủ đối với nguồn thu phí được để lại để phù hợp với quy định của pháp luật về phí, lệ phí (Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định các nội dung chi thực hiện chế độ tự chủ và chi không thực hiện chế độ tự chủ từ nguồn thu phí được để lại); đối với nguồn ngân sách nhà nước: Nghiên cứu mở rộng phạm kinh phí thực hiện chế độ tự chủ đối với quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và bãi bỏ quy định giao kinh phí thực hiện tự chủ đối với chi nghiệp vụ đặc thù thường xuyên đảm bảo phù hợp với pháp luật về ngân sách nhà nước, khắc phục bất cập trong thực tế triển khai.

**1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

Từ vấn đề, mục tiêu cần giải quyết vấn đề nêu trên, dự thảo Nghị định đề nghị:

*Phương án 1*: (1) Quy định về giao tự chủ nguồn thu phí được để lại thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP (nếu có). (2) Sửa đổi phạm vi kinh phí quản lý hành chính giao thực hiện tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước theo hướng: Mở rộng phạm vi giao tự chủ đối với quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW; bãi bỏ quy định về giao tự chủ đối với hoạt động chi nghiệp vụ đặc thù để phù hợp với tình hình thực tế và thống nhất về nguyên tắc giao kinh phí tự chủ giữa các cơ quan. Theo đó, giải pháp thực hiện chính sách là:

- Quy định phạm vi nguồn kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ bao gồm nguồn ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu phí được để lại theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định (nếu có); phạm vi nội dung kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước bao gồm: (i) Quỹ lương (bao gồm các khoản đóng góp theo chế độ quy định), định mức chi thường xuyên hàng năm và quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết 27-NQ/TW.

- Đồng thời, bổ sung điều khoản chuyển tiếp trong phần tổ chức thực hiện: Trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban hành Nghị định thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP thì thực hiện theo quy định tại Nghị định thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

*Phương án 2*: Giữ nguyên phạm vi nguồn kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ và nội dung xác định kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ như đã quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

**1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

***1.4.1. Đối với phương án 1***

***1.4.1.1. Tác động về kinh tế - xã hội***

- Tích cực: Việc quy định giao tự chủ đối với nguồn thu phí được để lại thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP (nếu có) sẽ đảm bảo thống nhất việc giao thực hiện chế độ tự chủ từ nguồn thu phí được để lại với pháp luật về phí, lệ phí; việc sửa đổi theo hướng mở rộng phạm vi kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ đối với quỹ tiền thưởng thể hiện được nội dung, quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/04/2015, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018; việc bãi bỏ giao tự chủ đối với kinh phí các hoạt động nghiệp vụ đặc thù đảm bảo phù hợp với pháp luật về ngân sách nhà nước, thống nhất về mặt bằng giao kinh phí tự chủ giữa các cơ quan.

- Hạn chế: Không có. Tuy nhiên, phát sinh thêm kinh phí sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật liên quan, trong đó có Nghị định thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và các văn bản quy định về kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ.

***1.4.1.2. Tác động về giới***

Chính sách không tạo ra tác động về giới.

***1.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính***

Dự thảo Nghị định không quy định về thủ tục hành chính.

***1.4.1.4.*** ***Tác động với hệ thống pháp luật***

- Tích cực: Nguồn kinh phí, nội dung kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ được sửa đổi để phù hợp với quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/04/2015, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, phù hợp với pháp luật về phí, lệ phí.

- Hạn chế: Phát sinh chi phí trong công tác rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

***1.4.2. Đối với phương án 2***

***1.4.2.1. Tác động về kinh tế - xã hội***

- Tích cực: Không có.

- Hạn chế: Nếu không rà soát quy định việc giao tự chủ đối với nguồn thu phí được để lại thực hiện theo Nghị định số 120/2016/NĐ-CP và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP (nếu có) sẽ dẫn đến phải sửa đổi Nghị định quy định cơ chế tự chủ của cơ quan hành chính khi cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP đối với nội dung quy định về phí để lại cho các cơ quan nhà nước; nếu không sửa đổi về phạm vi kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ dẫn đến khó khăn trong việc xác định kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ do có những cách hiểu khác nhau hoặc có thể dẫn đến sự không thống nhất trong triển khai thực hiện giữa các cơ quan trong việc giao kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, chưa thể hiện được quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về giao tự chủ cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

***1.4.2.2. Tác động về giới***

Chính sách không tạo ra tác động về giới.

***1.4.2.3. Tác động về thủ tục hành chính***

Dự thảo Nghị định không quy định về thủ tục hành chính.

***1.4.2.4.*** ***Tác động với hệ thống pháp luật***

- Tích cực: Không phát sinh chi phí trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Hạn chế: Chưa thể hiện được chủ trương của Đảng, Chính phủ trong việc tăng cường khoán kinh phí quản lý hành chính, tăng cường chế độ tự chủ gắn với chế độ tiền thưởng tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/04/2015, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018; chưa đảm bảo đồng bộ với pháp luật về phí, lệ phí; vẫn còn có sự chưa thống nhất trong triển khai thực hiện đối với nội dung xác định kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ.

**1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Trên cơ sở đánh giá tác động tích cực, hạn chế của phương án 1, phương án 2, để đảm bảo mục tiêu giải quyết vấn đề, đảm bảo thể hiện được nội dung, quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/04/2015, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 và phù hợp với pháp luật về phí, lệ phí, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn phương án 1. Thẩm quyền ban hành chính sách là Chính phủ.

**2. Chính sách 2:** Bổ sung nội dung chi từ nguồn kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ bao gồm chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt.

**2.1. Xác định vấn đề bất cập**

Tại tiết đ điểm 3.1 mục 3, phần II Nghị quết số 27/NQ-TW ngày 21/5/2018 đã đề ra nội dung cải cách: *Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên được giao hằng năm để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và quyết định mức chi trả thu nhập tương xứng với nhiệm vụ được giao.*

Vì vậy, cần bổ sung quy định nội dung chi kinh phí thực hiện chế độ tự chủ bao gồm chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt để đảm bảo cụ thể hóa được nội dung, quan điểm chỉ đạo tại Nghị quết số 27/NQ-TW ngày 21/5/2018.

**2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Sửa đổi, bổ sung quy định về nội dung chi của kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ bao gồm chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt để đảm bảo cụ thể hóa được nội dung, quan điểm chỉ đạo tại Nghị quết số 27/NQ-TW ngày 21/5/2018.

**2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

Từ vấn đề, mục tiêu cần giải quyết vấn đề nêu trên, dự thảo Nghị định đề nghị:

*Phương án 1*: Bổ sung quy định nội dung chi của kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ bao gồm chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và quyết định mức chi trả thu nhập tương xứng với nhiệm vụ được giao.

*Phương án 2*: Giữ nguyên nội dung chi của kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ như đã quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

**2.4 Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

***2.4.1 Đối với phương án 1***

***2.4.1.1. Tác động về kinh tế - xã hội***

- Tích cực: Việc sửa đổi, bổ sung quy định về nội dung chi của kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ đối với chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thể hiện được nội dung, quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018; tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan trong việc thuê người có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Hạn chế: Không có. Tuy nhiên, phát sinh thêm kinh phí sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật liên quan, trong đó có Nghị định thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

***2.4.1.2. Tác động về giới***

Chính sách không tạo ra tác động về giới.

***2.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính***

Chính sách không quy định về thủ tục hành chính.

***2.4.1.4.*** ***Tác động với hệ thống pháp luật***

- Tích cực: Nội dung chi của kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ được sửa đổi, bổ sung theo phương án phù hợp với quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, đảm bảo bổ sung cơ sở pháp lý để hiện thực hóa quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.

- Hạn chế: Không có.

***2.4.2. Đối với phương án 2***

***2.4.2.1. Tác động về kinh tế - xã hội***

- Tích cực: Không có.

- Hạn chế: Nếu không bổ sung nội dung chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thì chưa cụ thể hóa quan điểm của Đảng, Nhà nước.

***2.4.2.2. Tác động về giới***

Chính sách không tạo ra tác động về giới.

***2.4.2.3. Tác động về thủ tục hành chính***

Chính sách không quy định về thủ tục hành chính.

***2.4.2.4.*** ***Tác động với hệ thống pháp luật***

- Tích cực: Không có.

- Hạn chế: Chưa thể hiện được chủ trương của Đảng, Chính phủ trong việc giao cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên được giao hằng năm để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và quyết định mức chi trả thu nhập tương xứng với nhiệm vụ được giao.

**2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Trên cơ sở đánh giá tác động tích cực, hạn chế của phương án 1, phương án 2, để đảm bảo mục tiêu giải quyết vấn đề, đảm bảo thể hiện được nội dung, quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn phương án 1. Thẩm quyền ban hành chính sách là Chính phủ.

**3. Chính sách 3:** Giao thẩm quyền cho các Bộ, địa phương trong việc quyết định định mức chi tiêu cụ thể trong phạm vi dự toán kinh phí được cơ quan có thẩm quyền giao, trừ một số tiêu chuẩn, chế độ chi cần thực hiện thống nhất trong toàn quốc.

**3.1. Xác định vấn đề bất cập**

Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP quy định: Cơ quan thực hiện chế độ tự chủ được vận dụng các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành để thực hiện, nhưng không được vượt quá mức chi tối đa do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Như vậy, cơ chế tự chủ cho phép thủ trưởng cơ quan quyết định mức chi tiêu trong phạm vi kinh phí được giao nhưng phải tuân thủ định mức được ban hành trong rất nhiều văn bản của nhà nước, trong khi giá cả thị trường luôn biến động và định mức Nhà nước ban hành chưa được điều chỉnh kịp thời để phù hợp với tình hình thực tế; do vậy trong một số trường hợp, các cơ quan không thật sự chủ động trong việc quyết định mức chi.

Mặt khác, mặc dù Nghị định số 117/2013/NĐ-CP quy định: Trường hợp các hoạt động đặc thù chưa được quy định tại các văn bản pháp luật thì thủ trưởng cơ quan được vận dụng quyết định mức chi tương ứng với các công việc của các lĩnh vực tương tự đã quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật; tuy nhiên, các Bộ, địa phương phản ánh nội dung này không khả thi trong thực tế vì việc tìm hiểu, xác định nội dung, mức chi của các lĩnh vực tương tự để thực hiện là rất khó khăn, không đảm bảo cơ sở pháp lý vững chắc để thủ trưởng cơ quan có thể quyết định. Do vậy, cần thiết phải rà soát sửa đổi, bổ sung quy định về tự chủ trong việc quyết định mức chi để đảm bảo phù hợp với thực tiễn triển khai.

**3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Giao thẩm quyền cho các Bộ, địa phương trong việc quyết định định mức chi tiêu cụ thể trong phạm vi dự toán kinh phí được cơ quan có thẩm quyền giao, trừ một số tiêu chuẩn, chế độ chi cần thực hiện thống nhất trong toàn quốc để đảm bảo khả thi trong thực tế.

**3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

Từ vấn đề, mục tiêu cần giải quyết vấn đề nêu trên, dự thảo Nghị định đề nghị:

*\* Phương án 1*:

- Dự thảo Nghị định tiếp tục kế thừa quy định về quản lý kinh phí tự chủ, bao gồm: Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng cơ quan thực hiện chế độ tự chủ tự quyết định bố trí số kinh phí được giao vào các mục chi cho phù hợp; được quyền điều chỉnh giữa các mục chi nếu xét thấy cần thiết; được khoán toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động thường xuyên cho từng bộ phận để chủ động thực hiện nhiệm vụ.

- Ngoài ra, dự thảo Nghị định quy định rõ thẩm quyền quyết định mức chi trong phạm vi dự toán kinh phí quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao như sau:

+ Đối với các nội dung chi đã có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ vào khả năng ngân sách, các Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để các cơ quan thực hiện chế độ tự chủ thuộc phạm vi quản lý thực hiện, trừ một số tiêu chuẩn, chế độ chi cần thực hiện thống nhất trong toàn quốc nêu trên.

+ Đối với các nội dung chi chưa có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ xây dựng mức chi cho phù hợp trình Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình để cơ quan thực hiện chế độ tự chủ quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

\* *Phương án 2*: Giữ nguyên nội dung quy định về sử dụng kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ như đã quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

**3.4 Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

***3.4.1 Đối với phương án 1***

***3.4.1.1. Tác động về kinh tế - xã hội***

- Tích cực: Việc sửa đổi, quy định rõ thẩm quyền quyết định định mức chi trong phạm vi kinh phí giao tự chủ sẽ tạo sự chủ động cho các Bộ, địa phương, thủ trưởng các cơ quan trong việc quyết định mức chi phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng nhu cầu, tiến độ công việc.

- Hạn chế: Không có.

***3.4.1.2. Tác động về giới***

Chính sách không tạo ra tác động về giới.

***3.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính***

Chính sách không quy định về thủ tục hành chính.

***3.4.1.4.*** ***Tác động với hệ thống pháp luật***

- Tích cực: Việc hoàn thiện quy định về việc sử dụng kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ bảo đảm cơ sở pháp lý để các Bộ, địa phương thực hiện, tăng tính tự chủ thực sự của các Bộ, địa phương cũng như thủ trưởng cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hạn chế: Không có.

***3.4.2. Đối với phương án 2***

***3.4.2.1. Tác động về kinh tế - xã hội***

- Tích cực: Không có.

- Hạn chế: Nếu giữ quy định hiện hành về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được giao như đã quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sẽ hạn chế tính tự chủ của Bộ trưởng, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong việc quyết định mức chi cao hơn mức chi do Nhà nước ban hành nên một số trường hợp cần quyết định để triển khai nhanh đáp ứng nhu cầu công việc nhưng không thực hiện được, làm hạn chế hiệu quả của công việc; không có cơ sở pháp lý vững chắc để thủ trưởng cơ quan quyết định mức chi trong phạm vi kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ đối với hoạt động đặc thù chưa được cơ quan có thẩm quyền quy định mức chi.

***3.4.2.2. Tác động về giới***

Chính sách không tạo ra tác động về giới.

***3.4.2.3. Tác động về thủ tục hành chính***

Chính sách không quy định về thủ tục hành chính.

***3.4.2.4.*** ***Tác động với hệ thống pháp luật***

- Tích cực: Không có.

- Hạn chế: Chưa mở rộng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các Bộ, địa phương cũng như không có cơ sở pháp lý vững chắc để thủ trưởng cơ quan quyết định mức chi trong phạm vi kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ trong trưởng hợp cần thiết để đáp ứng nhu cầu công việc.

**3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Trên cơ sở đánh giá tác động tích cực, hạn chế của phương án 1, phương án 2, để đảm bảo mục tiêu giải quyết vấn đề, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn phương án 1. Thẩm quyền ban hành chính sách là Chính phủ.

**4. Chính sách 4:** Sửa đổi, bổ sung quy định về phân phối kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính để phù hợp với tình hình thực tế và quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về việc bãi bỏ các khoản chi ngoài lương có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

**4.1. Xác định vấn đề bất cập**

a) Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP quy định phạm vi sử dụng kinh phí tiết kiệm bao gồm:

- Bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức tối đa không quá 1,0 lần so với mức tiền lương ngạch, bậc, chức vụ do nhà nước quy định để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức và quyết định phương án chi trả thu nhập tăng thêm cho từng cán bộ, công chức (hoặc cho từng bộ phận trực thuộc) theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người (hoặc từng bộ phận trực thuộc);

- Chi khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể, cá nhân theo kết quả công việc và thành tích đóng góp ngoài chế độ khen thưởng theo quy định hiện hành của Luật thi đua khen thưởng;

- Chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của cán bộ, công chức; trợ cấp khó khăn đột xuất cho cán bộ, công chức, kể cả đối với những trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động trong biên chế khi thực hiện tinh giản biên chế;

- Trích lập quỹ dự phòng để ổn định thu nhập cho cán bộ, công chức. Số kinh phí tiết kiệm được, cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển vào quỹ dự phòng ổn định thu nhập;

- Trong năm, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ được tạm ứng từ dự toán đã giao thực hiện chế độ tự chủ để chi thu nhập tăng thêm, chi cho các hoạt động phúc lợi, chi bổ sung phục vụ các hoạt động nghiệp vụ.

b) Tuy nhiên, qua tổng kết đánh giá tình hình thực hiện cơ chế sử dụng kinh phí tiết kiệm bộc lộc một số hạn chế như sau:

Cơ chế tự chủ quy định số kinh phí tiết kiệm được cuối năm không sử dụng hết được chuyển vào quỹ dự phòng ổn định thu nhập là chưa phù hợp với thực tế vì theo phản ánh của các Bộ, địa phương, các cơ quan cần có nguồn kinh phí để chủ động chi phúc lợi tập thể, chi khen thưởng đột xuất; do vậy, cần nghiên cứu cho phép các cơ quan chủ động phân phối kinh phí tiết kiệm để bổ sung quỹ dự phòng ổn định thu nhập, trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi...để có nguồn sử dụng trong trường hợp cần thiết.

Do vậy, cần rà soát cơ chế sử dụng, phân phối kinh phí tiết kiệm của cơ quan nhà nước.

c) Nghiên cứu cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về quản lý thu nhập đối với cán bộ, công chức theo Nghị quyết số 27/NQ-TW, cụ thể như sau:

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng quy chế để thưởng định kỳ cho các đối tượng thuộc quyền quản lý, gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người.

- Bãi bỏ các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước như: Tiền bồi dưỡng họp; tiền bồi dưỡng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án; hội thảo... Không gắn mức lương của cán bộ, công chức, viên chức với việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chính sách, chế độ không có tính chất lương.

Theo đó, việc nghiên cứu rà soát nội dung chi thu nhập tăng thêm từ nguồn kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính giao thực hiện chế độ tự chủ để phù hợp với quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về thu nhập đối với cán bộ, công chức là cần thiết.

**4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Sửa đổi quy định về phân phối kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính để phù hợp với tình hình thực tế và quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về việc bãi bỏ các khoản chi ngoài lương có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

**4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

Từ vấn đề, mục tiêu cần giải quyết vấn đề nêu trên, dự thảo Nghị định đề nghị:

*\* Phương án 1*:

- Kế thừa phạm vi sử dụng kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính giao tự chủ theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, bao gồm: Chi khen thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người ngoài chế độ khen thưởng theo quy định hiện hành của Luật thi đua khen thưởng; chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của cán bộ, công chức; trợ cấp khó khăn đột xuất cho cán bộ, công chức, kể cả đối với những trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động trong biên chế khi thực hiện tinh giản biên chế. Trong năm, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ được tạm ứng từ dự toán đã giao thực hiện chế độ tự chủ để chi các hoạt động phúc lợi.

- Sửa đổi quy định về chi thu nhập tăng thêm, trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập như sau:

+ Thay thế quy định: *Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức; trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập cho cán bộ, công chức* bằng quy định *“chi khen thưởng cho cán bộ, công chức gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người”.*

+ Thay thế quy định *“số kinh phí tiết kiệm được, cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển vào quỹ dự phòng ổn định thu nhập”* bằng quy định *“số kinh phí tiết kiệm được, cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để chi cho hoạt động phúc lợi tập thể, chi khen thưởng”.*

*\* Phương án 2*: Giữ nguyên nội dung quy định về sử dụng, phân phối kinh phí tiết kiệm như đã quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

**4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

***4.4.1 Đối với phương án 1***

***4.4.1.1. Tác động về kinh tế - xã hội***

- Tích cực: Việc sửa đổi, bổ sung quy định về việc sử dụng kinh phí tiết kiệm từ kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ theo phương án 1 sẽ hoàn thiện cơ chế chi khen thưởng, chi bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức để khuyến khích người làm tốt, hiệu quả, tạo sự chủ động cho các cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ chủ động sử dụng kinh phí tiết kiệm phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng nhu cầu thực tế.

- Hạn chế: Không có.

***4.4.1.2. Tác động về giới***

Chính sách không tạo ra tác động về giới.

***4.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính***

Chính sách không quy định về thủ tục hành chính.

***4.4.1.4.*** ***Tác động với hệ thống pháp luật***

- Tích cực: Việc hoàn thiện quy định về việc sử dụng kinh phí tiết kiệm nhằm tăng cường, khuyến khích người làm việc tốt hiệu quả, phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước.

- Hạn chế: Không có.

***4.4.2. Đối với phương án 2***

***4.4.2.1. Tác động về kinh tế - xã hội***

- Tích cực: Không có.

- Hạn chế: Nếu giữ quy định hiện hành về cơ chế sử dụng, phân phối kinh phí tiết kiệm như đã quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sẽ không khuyến khích người làm việc tốt, hiệu quả do thường có xu hướng cào bằng phân phối thu nhập, dẫn đến vẫn còn tình trạng việc bổ sung thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức và người lao động theo mức bình bầu mức A, B, C chỉ mang tính hình thức.

***4.4.2.2. Tác động về giới***

Chính sách không tạo ra tác động về giới.

***4.4.2.3. Tác động về thủ tục hành chính***

Chính sách không quy định về thủ tục hành chính.

***4.4.2.4.*** ***Tác động với hệ thống pháp luật***

- Tích cực: Không có.

- Hạn chế: Chưa thể hiện quan điểm của Đảng, Nhà nước về việc sẽ hoàn thiện cơ chế chi khen thưởng, chi bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức để khuyến khích người làm tốt, hiệu quả, tạo sự chủ động cho các cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ chủ động sử dụng kinh phí tiết kiệm phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng nhu cầu thực tế.

**4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Trên cơ sở đánh giá tác động tích cực, hạn chế của phương án 1, phương án 2, để đảm bảo mục tiêu giải quyết vấn đề, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn phương án 1. Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề là Chính phủ.

**III. TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN**

1. Bộ Tài chính dự kiến tổ chức lấy kiến đối với đề nghị xây dựng nghị định trong đó có dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách dưới các hình thức:

(i) Gửi lấy ý kiến bằng văn bản đến các Bộ, cơ quan Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội và địa phương;

(ii) Đăng toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính;

2. Tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia, góp ý

- Hồ sơ xin ý kiến về lập đề nghị xây dựng Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính nhận được 77 ý kiến tham gia (gồm: 29 ý kiến các Bộ, cơ quan; 48 ý kiến của các địa phương); trong đó có 41 ý kiến thống nhất hoàn toàn với hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định; 37 ý kiến tham gia, góp ý.

- Đối với ý kiến tham gia, góp ý của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương: Bộ Tài chính đã có Bảng tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình kèm theo.

**IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Bộ Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức hướng dẫn thi hành, giám sát việc thực hiện chính sách.

Trên đây là báo cáo sơ bộ báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính, Bộ Tài chính trân trọng báo cáo./.

**BỘ TÀI CHÍNH**